

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
(LẦN 1)**

Góp ý cho dự thảo Đề án Xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

1. Quá trình xây dựng Đề án

Thực hiện thông báo số 464/TB-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu tại buổi làm việc về giải pháp truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông.

Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng, dự thảo Đề án Xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025. Để đảm bảo các nội dung trình UBND tỉnh trình HĐND phê duyệt thông qua các nội dung của Đề án, Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi dự thảo Đề án, dự thảo Nghị quyết của HĐND, dự thảo Quyết định của UBND gửi các đơn vị liên quan tham gia góp ý.

2. Hình thức lấy ý kiến: gửi văn bản.

3. Nội dung góp ý:

- Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi dự thảo Kế hoạch cho 23 đơn vị sau: Sở Tư pháp, Văn phòng điều phối nông thôn mới; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài Chính, UBND 18 huyện, thị xã, thành phố

- Tổng hợp có 21/23 đơn vị có ý kiến góp ý cho dự thảo Đề án Xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, cụ thể theo Bảng tổng hợp bên dưới.

Bảng tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị:

STT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu	Ghi chú
1	Sở Tư pháp	Về nội dung của dự thảo văn bản: Cơ bản thống nhất; tuy nhiên, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau: 1. Về dự thảo Nghị quyết: a) Tên gọi của văn bản: Đề nghị viết lại như sau: “Ban hành đề án xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025” . b) Căn cứ ban hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo nên chỉnh sửa lại căn cứ sau cho phù hợp, cụ thể: “Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ- TTg ngày 16 tháng 02	Tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết	

		<p>năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn phát sóng, phát thanh truyền hình đến năm 2020;</p> <p>Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;</p> <p>Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng...năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thông qua Nghị quyết Ban hành đề án xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.....tháng.....năm 2020 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.”.</p> <p>c) Tiêu đề tại Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đề nghị viết lại như sau: “Ban hành kèm theo Nghị quyết này đề án xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025, với các nội dung chính sau”</p> <p>d) Về thời điểm có hiệu lực thi hành được quy định tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị viết lại như sau: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa....., kỳ họp thứ....thông qua ngày ...tháng...năm 2021 và có hiệu lực từ ngày...tháng ...năm 2021.”.</p> <p>2. Về nơi nhận: Đề nghị thực hiện đúng theo quy định tại điểm d khoản 9 Mục II, phần I, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>3. Về thể thức và kỹ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị cơ quan soạn thảo nên nghiên cứu Mục II, phần I, Phụ lục I và Mẫu 1.1-Nghị quyết (cá biệt) Mục II, phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ, để xây dựng lại dự thảo cho phù hợp.</p> <p>Lưu ý không sử dụng dấu gạch ngang dưới nội dung của khoản. 2 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.</p>		
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>1. Rà soát, thống nhất lại các số liệu được đề cập trong dự thảo, giữa số liệu của dự thảo và phụ lục tương ứng, chẳng hạn: số đài truyền thanh hữu tuyến và vô tuyến (tại trang 06 và trang 09); số đài truyền thanh FM được đầu tư mới từ nguồn CTMTQG Nông thôn mới chênh lệch 01 đài so với phụ lục thống kê; số lượng đài truyền thanh xã xuống cấp (giữa phụ lục 02 và 09);</p> <p>2. Đề nghị bổ sung vào mục tiêu cụ thể của đề án nội dung chuyển đổi các đài truyền thanh FM ở băng tần thấp (54-</p>	Tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Đề án	

	<p>68Mhz) và đài truyền thanh hữu tuyến sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT- viễn thông.</p> <p>3. Đối với các nội dung đầu tư, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát nội dung đầu tư Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-viễn thông ở cấp tỉnh trong dự thảo (gồm 6 dự án thành phần) so với bảng kinh phí tại Phụ lục 08 (dự kiến kinh phí 4 dự án thành phần). Đồng thời, đề nghị rà soát lại các nội dung đầu tư, số lượng đài truyền thanh cần nâng cấp để khái toán đầy đủ tổng kinh phí thực hiện đề án. - Bổ sung Phụ lục khái toán tổng kinh phí thực hiện Đề án, trong đó có phân kỳ đầu tư từng năm, cơ cấu nguồn vốn các cấp sử dụng cho các nội dung đầu tư; - Đối với nguồn vốn thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Đề nghị điều chỉnh việc đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTTviễn thông tại đài cấp huyện sử dụng từ nguồn ngân sách cấp huyện để phù hợp với Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; + Đối với đầu tư hệ thống truyền thanh cấp tỉnh: tổng kinh phí dự kiến khoảng 3,2 tỷ đồng, trong đó xét thấy một số nội dung chi phí về tổ chức vận hành, duy trì hoạt động, thuê hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của nguồn sự nghiệp khoảng 1,7 tỷ đồng; phần kinh phí còn lại cho các nội dung công việc khác không lớn và để thuận lợi cho việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ dự án đầu tư về 2 sau đơn giản hơn so với việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công, đề nghị nghiên cứu sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh để đầu tư; + Đối với đầu tư hệ thống truyền thanh cấp xã: đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát lại danh sách các xã cần đầu tư hệ thống truyền thanh, trong đó đối với các xã thuộc xã xây dựng Nông thôn mới đề xuất ưu tiên sử dụng nguồn vốn CTMTQG Nông thôn mới, lồng ghép thêm nguồn ngân sách các cấp trong trường hợp nguồn vốn CTMTQG Nông thôn mới không đảm bảo cân đối vì hiện tại Trung ương chưa chính thức giao nguồn CTMTQG Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho tỉnh Quảng Nam; các xã còn lại không thuộc đối tượng của Nông thôn mới thì ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần, ngân sách huyện cân đối thêm đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND tỉnh. 		
--	---	--	--

3	UBND huyện Đông Giang	Tại Phụ lục IX: DANH MỤC ĐẦU TƯ HỆ THỐNG TRUYỀN THANH ỨNG DỤNG CNTT-VT CẤP XÃ, đề nghị Sở TT&TT nghiên cứu thay đổi đầu tư đài truyền thanh xã Arooih từ nguồn ngân sách huyện sang nguồn ngân sách tỉnh	Tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo	
4	Phòng Văn hóa thông tin Bắc Trà My	<p>Thống nhất với các nội dung của dự thảo Đề án và kiến nghị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm nội dung: Bộ trí cán bộ công chức quản lý hoạt động của đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại điều 7, mục V về tổ chức thực hiện 	Tiếp thu và đưa vào dự thảo Đề án	
5	Phòng VHHT Tam Kỳ	<p>Đối với các nội dung:</p> <p>I. Mục tiêu.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <p>a) Thực hiện đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho 55 xã có đài truyền thanh không dây băng tần 87-108Mhz hết hạn giấy phép giai đoạn 2020 - 2023 và không được cấp lại giấy phép.</p> <p>IV. Kinh phí thực hiện.</p> <p>2. Nguồn vốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn ngân sách tỉnh hoặc ngân sách từ chương trình MTQG Nông thôn mới: đầu tư cho các xã có đài ở băng tần 87-18Mhz hết hạn sử dụng giấy phép tần số thuộc chương trình MTQG Nông thôn mới; các xã thuộc các huyện miền núi chưa có đài hoặc đài bị hư hỏng nặng. - Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: đầu tư cho các xã có đài ở băng tần 87-18Mhz không thuộc chương trình MTQG Nông thôn mới; các xã, phường thị trấn thuộc các huyện đồng bằng chưa có đài hoặc đài bị hư hỏng; các xã có đài hữu tuyến, đài vô tuyến FM băng tần 54-68Mhz đang hoạt động. - Ưu tiên năm 2021 đầu tư cho các đài đã hết hạn giấy phép tần số từ năm 2020, 2021. <p>2. Nội dung này góp ý như sau:</p> <p>Hai phần này cần thống nhất lại: Vì hiện nay các xã vẫn còn sử dụng băng tần 87-108Mhz. Chứ không phải tất cả đều ở băng tần 87-18Mhz. Nên nếu theo đề án ở mục IV. Kinh phí thực hiện thì nguồn ngân sách tỉnh hoặc ngân sách từ chương trình MTQG Nông thôn mới chỉ đầu cho các xã có đài ở băng tần 87- 18Mhz là không phù hợp. Chẳng hạn ở Tam Kỳ: xã Tam Thăng hiện đang sử dụng tần số 95.4Mhz, Tam Phú 104.3 Mhz, Tam Ngọc 101.2 Mhz. Thì theo đề án sẽ không được đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc ngân sách từ chương trình MTQG Nông thôn mới. Do vậy cần sửa lại thống nhất như sau : “ đầu tư cho các xã có băng tần 108Mhz-18Mhz.....”, thì sẽ phù hợp hơn.</p>	Do lỗi đánh máy nhầm 87-108Mhz thành 87-18 Mhz, nên gây hiru nhầm, tiếp thu và điều chỉnh trong Dự thảo	

		<p>- Ngoài ra, nguồn kinh phí đầu tư quá cao trên 500 triệu/01 xã, phường. Có thể giảm xuống khoảng 350 triệu/01 xã, phường.</p>	<p>Dự toán được lập trên cơ sở tính bình quân đầu tư cho 01 xã miền núi là 12 cụm thu truyền thanh ứng dụng CNTT-VT; đài xã đồng bằng là 15 cụm thu và báo giá của các đơn vị về đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cấp xã.</p>	
6	UBND huyện Nam Trà My	<p>- UBND huyện Nam Trà My thống nhất với nội dung đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại 03 xã gồm Trà Vân, Trà Tập và Trà Leng từ nguồn ngân sách tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay cả 03 Đài này đã hư hỏng không còn khả năng hoạt động để phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền ở cơ sở nên kính đề nghị tỉnh xem xét chuyển thời gian đầu tư từ năm 2025 xuống năm 2021 để đáp ứng nhu cầu nghe nhìn của đồng bào miền núi.</p> <p>- Đối với xã Trà Nam, Đài Truyền thanh FM được đầu tư năm 2017. Tuy nhiên do địa bàn xã địa hình phức tạp, đồi núi cao nên sóng FM chỉ phát được ở thôn 1 và thôn 2 còn lại thôn 3, thôn 4 dân cư đông đã được phủ sóng 3G nhưng chưa có cụm loa. UBND huyện Nam Trà My kính đề nghị Sở TT-TT xem xét bổ sung danh mục đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT xã Trà Nam (<i>khoảng 10 cụm loa, trong đó thôn 3 và thôn 4 khoảng 5 cụm loa</i>) từ nguồn ngân sách tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.</p>	<p>Tiếp thu và đưa vào nội dung Đề án</p>	
7	Phòng VHHTT huyện Tây Giang	<p>Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư kinh phí cho huyện để thực hiện đầu tư, chuyển đổi hoàn thiện hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông đối với những xã có đài ở băng tần 54-68Mhz, vì nguồn kinh phí của địa phương quá hạn hẹp, không đủ để triển khai</p>	<p>Đề án được xây dựng trên cơ sở vẫn tiếp tục kế thừa để duy trì hoạt động thông tin tuyên truyền của các địa</p>	

			<p>phương. Thực hiện cân đối, ưu tiên nguồn ngân sách tỉnh đầu tư cho các xã có Đài hết hạn giấy phép, hư hỏng, chưa có đài để đảm bảo hoạt động thông tin tuyên truyền thiết yếu tại các địa phương. Riêng đối với các đài đang hoạt động bình thường thì UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch lộ trình để thực hiện chuyển đổi từng bước sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Do đó đối với các đài băng tần 54-68Mhz đề án vẫn giữ nguyên đầu tư từ nguồn ngân sách huyện.</p>													
8	Phòng VH TT thành phố Tam Kỳ	<p>Góp ý về việc phân kỳ đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông tại địa phương như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Đơn vị thực hiện</th> <th>Năm thực hiện</th> <th>Kinh phí</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông</td> <td>Quý I, II năm 2021</td> <td>Theo Đề án của UBND tỉnh</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Xã Tam Thăng</td> <td>Quý I, II năm 2021</td> <td>Theo Đề án của UBND tỉnh</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Đơn vị thực hiện	Năm thực hiện	Kinh phí	1.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh	2.	Xã Tam Thăng	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh	<p>Tiếp thu và cân đối điều chỉnh nội dung Đề án</p>	
TT	Đơn vị thực hiện	Năm thực hiện	Kinh phí													
1.	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh													
2.	Xã Tam Thăng	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh													

		3. Xã Tam Ngọc	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		4. Xã Tam Phú	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		5. Xã Tam Thanh	Quý I, II năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		6. Phường An Mỹ	Quý III, IV năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		7. Phường Tân Thạnh	Quý III, IV năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		8. Phường Trường Xuân	Quý III, IV năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		9. Phường An Phú	Quý III, IV năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		10. Phường Hòa Thuận	Quý III, IV năm 2021	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		11. Phường Hòa Hương	Năm 2022	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		12. Phường An Sơn	Năm 2022	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		13. Phường An Xuân	Năm 2022	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		14. Phường Phước Hòa	Năm 2022	Theo Đề án của UBND tỉnh			
		Ngoài ra, cần bổ sung thêm nguồn kinh phí duy trì hàng năm đối với từng địa phương.					
9	Phòng VH TT Hiệp Đức	Về giải pháp thực hiện: - Nên có giải pháp về hệ thống chống sét cho các cụm loa lắp đặt ở các thôn, khu dân cư, để hạn chế thiệt hại, hư hỏng các thiết bị trang bị ở cụm loa khi đến mùa giông sét ở các xã, thị trấn ở các huyện miền núi trong tỉnh.			Tiếp thu đưa vào dự thảo Đề án		

		<p>- Có giải pháp về nguồn điện tự động cho các cụm loa khi mùa lụt, bão xảy ra, vì đến khi lụt, bão xảy ra nguồn điện lưới sẽ cắt, ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền về phòng, chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả do lụt bão gây ra cho người dân. Nên chăng, mỗi trụ của cụm loa tăng cường thêm thiết bị điện bằng Fin mặt trời.</p> <p>2. Bổ sung kinh phí thuê hạ tầng mạng (4G) ở các cụm loa lắp đặt ở các thôn, khu dân cư.</p>	<p>Đề án được xây dựng dựa trên hướng dẫn tại Thông tư 39/2020/TT-BTTTT của Bộ TT&TT trong đó quy định thiết bị, chức năng kỹ thuật và phần mềm cơ bản đảm bảo hoạt động của Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Về các. Đối với thiết bị, các tính năng nâng cao, các đơn vị chủ động yêu cầu trang bị trong quá trình lập dự án đầu tư</p> <p>Tiếp thu và bổ sung vào kinh phí duy trì thuê bao sim 3G, 4G cho các cụm truyền thanh thông minh</p>	
10	Phòng VHTT thành phố Hội An	<p>Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Đề án, đồng thời có một số góp ý, điều chỉnh, đề xuất như sau:</p> <p>I. Nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung :</p> <p>1. Phân đánh giá hiện trạng Đài truyền thanh huyện và Đài cơ sở cần cụ thể hơn như tình trạng hoạt động của các thiết bị kỹ thuật để có cơ sở dự toán kinh phí.</p> <p>2. Kinh phí 36.492.950.000 đồng đầu tư cho đài cấp xã chưa có cơ sở; lý do: Chưa có số liệu cụ thể về các xã có đài hư hỏng hoặc mức độ hư hỏng.</p>	<p>Trên cơ sở đánh giá hiện trạng, đề án chỉ đầu tư cho các xã đang hoạt động ở băng tần 87-108Mhz hết</p>	

	<p>3. Thành phố Hội An có 03 đơn vị đã triển khai hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT – VT là xã Cẩm Thanh, phường Minh An, Thanh Hà (không phải Tân An như trong đề án đã nêu)</p> <p>4. Cần bổ sung mạng 5G, hiện nay và thời gian tới sẽ triển khai mạng 5G</p> <p>5. Tại chương 2, mục 2 (trang 11) (và các phụ lục liên quan) :</p> <p>Đề nghị điều chỉnh tên địa phương đã đầu tư truyền thanh IP tại Hội An trong năm 2020 là Phường Minh An và Cẩm Thanh. (<i>trong dự thảo đều ghi là Tân An và Cẩm Thanh</i>)</p> <p>6. Tại phụ lục số VI về hiện trạng nhân lực Đài TT - TH cấp huyện trên địa bàn tỉnh, đề nghị điều chỉnh:</p> <p>- Đối với Đài TT - TH Hội An hiện nay có 10 người, gồm:</p> <p>+ Tổ Nội dung: 5 người;</p> <p>+ Tổ kỹ thuật: 4 người</p> <p>+ Công tác văn phòng: 01 người (<i>Trong phụ lục của dự thảo Đề án ghi Đài TT - TH Hội An có 178 người, nội dung 54 người, kỹ thuật 124 người...</i>)</p> <p>7. Tại chương 2, mục 2.2, phần b, nội dung Nhược điểm, đơn vị xin bổ sung một số ý như sau:- Hệ thống Truyền thanh IP phụ thuộc vào giá trị gói cước, dung lượng, thời gian, mức độ sử dụng và nhà mạng cung cấp, chất lượng hạ tầng viễn thông. Trong một số trường hợp sẽ phát sinh tăng chi phí thuê bao, nhất là tuyên truyền liên tục về dịch bệnh, thiên tai,</p>	<p>hạn giấy phép giai đoạn 2021-2023; các xã chưa có đài, các xã có đài hư hỏng, chưa hoạt động được.</p> <p>Tiếp thu và đưa vào dự thảo đề án</p> <p>Theo thông tư 39/2020/TT-BTTTT, quy định mạng 3G,4G là đảm bảo hoạt động của hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Đề án</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh vào dự thảo Đề án</p>	
--	---	---	--

	<p>bảo lụt; tiếp sóng, tường thuật trực tiếp các sự kiện từ Trung ương đến địa phương.</p> <p>- Bộ thu phụ thuộc nhà cung cấp thiết bị và phần mềm, nên khi bổ sung hoặc sửa mới thiết bị cụm thu mới phải phụ thuộc nhà cung cấp ban đầu. Trong trường hợp mua thiết bị của nhà cung cấp khác thì phải bổ sung phần mềm mới để điều khiển và kỹ thuật đài phải sử dụng song song phần mềm mới và cũ khi điều hành cả hệ thống.</p> <p>II. Nội dung đề xuất:</p> <p>1. Về việc đồng bộ các Đài FM hiện có:</p> <p>- Hiện nay, Hội An có 9 đài xã phường đang sử dụng truyền thanh không dây FM, tần số 54–68Mhz. Để đạt mục tiêu đến năm 2025 có 100% các đài truyền thanh cơ sở đều ứng dụng công nghệ thông tin (IP), dự thảo Đề án xác định giải pháp là thực hiện đầu tư bộ chuyển đổi số, thiết bị bật tắt tự động và các thiết bị phụ trợ khác tại các cụm thu theo hiện trạng thực tế tại các huyện.</p> <p>- Theo Mục c, kinh phí trong bản Dự thảo Đề án, <i>các đài ở băng tần 54-68Mhz đang hoạt động, giao cho huyện tự lập đề án từ nguồn ngân sách của huyện.</i></p> <p>- Tuy nhiên, để mua sắm đồng bộ thiết bị, vận hành đúng hệ thống, đề nghị Sở Thông tin Truyền thông bổ sung danh mục thiết bị và dự kiến kinh phí đầu tư (bộ chuyển đổi số, thiết bị bật tắt tự động và các thiết bị phụ trợ khác) cho 9 đài cơ sở đang hoạt động truyền thanh FM thuộc phần kinh phí Ngân sách tỉnh/chương trình MTQG NTM. <i>(Hội An có 4 xã phường thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó 1 xã đã đầu tư thí điểm truyền thành IP, cùng với phường đô thị Minh An).</i></p> <p>2. Về chi phí duy trì trả tiền thuê bao sim điện thoại thu sóng 3G và tiền điện hàng tháng:</p> <p>- Theo điểm b, phần Nhược điểm của Dự thảo, mỗi cụm chi phí 900.000 đồng/năm cho việc trả tiền thuê bao sim điện thoại thu sóng 3G và tiền điện hàng tháng. Như vậy tổng kinh phí duy trì cho tất cả các cụm ở mỗi Đài xã phường và tất cả các Đài xã phường ở mỗi huyện trong một năm sẽ rất lớn.</p> <p>Vì vậy đề nghị nội dung Đề án nêu rõ thẩm quyền phân bổ ngân sách thuộc về cấp tỉnh, huyện hay xã phường bố trí nguồn để duy trì việc trả tiền thuê bao sim điện thoại thu sóng 3G và tiền điện hàng tháng cho các Đài hoạt động hàng năm. (Riêng tại thành phố Hội An, từ khi lắp đặt thử nghiệm đến nay, phường Minh An và xã Cẩm Thanh đang tự đảm bảo</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư 39/2020/TT-BTTTT</p> <p>Tiếp thu và đưa vào dự thảo Đề án</p>	
--	---	---	--

		<p>nguồn kinh phí trả tiền thuê bao sim điện thoại thu sóng 3G và tiền điện hằng tháng để duy trì hoạt động).</p> <p>3. Về số lượng phân bổ cụm loa:</p> <p>- Tại chương IV, mục 1.3. Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại đài cấp xã:</p> <p>Nội dung dự thảo Đề án đề nghị đầu tư bình quân 15 cụm thu cho 01 xã đồng bằng, 12 cụm thu cho 01 xã miền núi, Trung tâm đề nghị như sau:</p> <p>- Theo mật độ phủ sóng thực tế hiện nay tại xã phường ở Hội An thì số cụm thu trên chưa đảm bảo. Đề nghị cần đầu tư từ 20-25 cụm cho 01 xã đồng bằng, từ 12- 15 cụm cho xã đảo miền núi.</p>	<p>Dự thảo Đề án khi gửi góp ý chưa có nội dung duy trì hoạt động của Đài, sẽ tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Đề án</p> <p>Hiện nay, việc lập dự thảo Đề án tính định mức số cụm loa/ số thôn bình quân của xã miền núi và xã đồng bằng trên địa bàn toàn tỉnh. Đối với các địa phương đặc thù có số cụm loa lớn, địa phương sẽ cân đối bố trí kinh phí đối ứng để triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho xã.</p>	
11	Phòng VHHT Nam Giang	<p>Vấn đề giông sét: Đây là nguyên nhân chính và chủ yếu làm cho hệ thống truyền thanh không dây cơ sở hiện nay, không hoạt động do hư hỏng quá nhiều, kiến nghị cần bổ sung phần đầu tư và kỹ thuật chống giông sét cho các thiết bị điện tử và hệ thống loa của các đài truyền thanh vào trong Đề án; bổ sung kinh phí sửa chữa hệ thống loa, các thiết bị hằng năm cho các địa phương vào trong Đề án.</p>	<p>Tiếp thu và đưa vào nội dung Đề án</p>	
12	Phòng VHHT huyện Núi Thành	<p>Sau khi nghiên cứu dự thảo Đề án xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Núi Thành cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo Đề án. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Núi Thành tham gia cụ thể như sau:</p> <p>- Tên gọi của Đề án nên bổ sung: “định hướng đến năm 2030”</p> <p>- Kinh phí đối với các đài ở băng tần 54-68Mhz đang hoạt</p>	<p>Đề án xây dựng trên cơ sở hoàn tất nhiệm vụ chuyển đổi hệ thống truyền thanh tỉnh sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT- VT trong</p>	

		động, kính đề nghị tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn của tỉnh	giai đoạn 2021-2025 và phấn đấu hoàn thành mục tiêu trong năm 2025, do đó không định hướng đến năm 2030	
13	Phòng VHTT Tiên Phước	Về cơ bản thống nhất với các nội dung của Đề án; tuy nhiên, về kinh phí thực hiện đề án chuyển đổi cấp huyện Tiên Phước xin góp ý: Hỗ trợ cho các huyện miền núi kinh phí chuyển đổi cụ thể sửa chữa nâng cấp: 100tr/đài, đầu tư mới: 150tr/đài.	Đề án tập trung thực hiện chuyển đổi hệ thống truyền thanh 03 cấp tỉnh huyện xã sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, do đó chỉ hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị chuyển đổi số cho đài tỉnh. Riêng các nội dung nâng cấp, sửa chữa đề nghị đài huyện chủ động lập dự toán kinh phí trình UBND huyện phân bổ triển khai theo tinh thần NQ 12/2020/NQ-HĐND	
14	Trung tâm VHTT -TTTH huyện Tiên Phước	Cơ bản thống nhất với các nội dung của Đề án, tuy nhiên về với kinh phí thực hiện đề án chuyển đổi: Hỗ trợ các huyện miền núi kinh phí chuyển đổi cụ thể sửa chữa nâng cấp: 100 triệu đồng/ đài, đầu tư mới 100 triệu đồng.	Đề án được xây dựng trên cơ sở kế thừa hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị của hệ thống đài truyền thanh cũ, tiết kiệm kinh phí nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý vận hành hệ thống truyền thanh các huyện, thị, thành phố khi thực hiện chuyển	

			đổi sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Với mức đề án đề xuất 50.000.000 đồng/ 1 đài huyện là phù hợp.	
15	Trung tâm Văn hóa thể thao - Truyền thanh truyền hình huyện Bắc Trà My, Nam Trà My	<p>Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Đề án và có một số góp ý, đề xuất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại phụ lục số II (HIỆN TRẠNG ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÍNH ĐẾN HẾT THÁNG 12/2020), đề nghị điều chỉnh: Trà Đốc (năm đầu tư, 2017, hiện trạng ngưng hoạt động; Trà Giang (năm đầu tư, 2014); - Đề xuất bổ sung đầu tư mới Đài truyền thanh IP cho 2 xã Trà Giang và Trà Đốc trong gia đoạn 2021-2025, ưu tiên đầu tư hoàn thành trước năm 2023. <p>Lí do đề xuất: Đài xã Trà Đốc, năm đầu tư 2017, truyền thanh hữu tuyến, hiện đã hư hỏng và ngưng hoạt động, trụ sở xã đã chuyển dời về nơi mới tại thôn 2, cách trụ sở cũ tại thôn 1 hơn 6km; Đài xã Trà Giang, năm đầu tư 2014, truyền thanh hữu tuyến, hiện còn hoạt động nhưng bị hư hỏng nhiều, không thể phủ khắp đến các thôn, chỉ còn hoạt động vài cụm loa khu vực trung tâm xã, xã Trà Giang được giao phân đấu về đích đạt chuẩn Nông thôn mới trong năm 2023).</p>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo Đề án	
16	Phòng VH TT Thăng Bình, Đại Lộc, Duy Xuyên, Nông Sơn	Thống nhất với nội dung dự thảo		

**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN
(Lần 2)**

Góp ý cho dự thảo Đề án hỗ trợ một số xã xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

4. Quá trình xây dựng Đề án

Thực hiện thông báo số 464/TB-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quang Bửu tại buổi làm việc về giải pháp truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông và công văn số 672/UBND-TH ngày 03/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc bổ sung các nội dung, đề án, văn bản QPPL vào Chương trình công tác năm 2021 của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông đã soạn thảo Đề án Xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 trình UBND xem xét trình HĐND thông qua tại kỳ họp HĐND lần thứ 22, khóa IX.

Trên cơ sở góp ý của các đơn vị tại cuộc họp của Ban văn hóa xã hội – HĐND tỉnh làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông (ngày 04/3/2021) về nội dung Đề án trước khi trình HĐND tại kỳ họp lần thứ XX, khóa IX, Sở Thông tin và Truyền thông xin hoãn trình nội dung Đề án tại kỳ họp lần thứ XX, khóa IX; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án theo đúng các quy trình, thủ tục theo quy định và tiếp tục trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp lần thứ 23, khóa IX.

Trên cơ sở góp ý của các thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 5/4/2021 của UBND tỉnh về chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp HĐND lần thứ 23, khóa IX, Sở Thông tin và Truyền thông đã điều chỉnh tên Đề án thành “**Đề án hỗ trợ một số xã xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**”, hoàn thiện Đề án và gửi các đơn vị góp ý lần cuối trước khi trình UBND tỉnh trình HĐND thông qua đề án.

Hình thức lấy ý kiến: gửi văn bản.

5. Nội dung góp ý:

- Số đơn vị gửi góp ý: 22 đơn vị sau: Sở Tư pháp, Văn phòng điều phối nông thôn mới; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài Chính, UBND 18 huyện, thị xã, thành phố.
- Tổng hợp có 07/23 đơn vị có ý kiến góp ý.
- Trên cơ sở góp ý lần 2 của các đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị theo bảng tổng hợp sau đây:

Bảng tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị:

STT	Đơn vị	Nội dung góp ý	Ý kiến tiếp thu	Ghi chú
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p>(<i>Công văn số 517 /SKHĐT-LĐVX ngày 31/3/2021</i>)</p> <p>1.Đối với việc đầu tư đài truyền thanh cấp xã: Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát kỹ lại cách sử dụng nguồn vốn và phân chia cơ cấu tỷ lệ nguồn vốn các cấp cho phù hợp với từng địa phương (giữa xã đồng bằng – miền núi, giữa xã thuộc Nông thôn mới – xã không thuộc Nông thôn mới) để điều chỉnh và tổng hợp chính xác Tổng kinh phí thực hiện. Chẳng hạn: Đề án đề xuất đối với các xã miền núi, ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%, tuy nhiên khi tính toán kinh phí thực hiện ngân sách tỉnh lại hỗ trợ 100 % (phân kỳ đầu tư năm 2021, Phụ lục 05) trái với quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.</p> <p>2.. Đối với nguồn vốn thực hiện: Dự thảo xây dựng tổng kinh phí thực hiện khoảng 34.737 triệu đồng, trong đó: Nguồn NSTW chương trình MTQG Nông thôn mới 16.650 triệu đồng, nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh 17.848 triệu đồng và nguồn ngân sách cấp huyện 5.238 triệu đồng. Riêng đối với nguồn vốn chương trình MTQG Nông thôn mới: hiện tại Tỉnh chưa được Trung ương thông báo, chưa có thông tin chính thức về quy mô, đối tượng áp dụng, quy định cụ thể về đầu tư của nguồn vốn này trong giai đoạn 2021-2025. Trong giai đoạn đến chương trình MTQG Nông thôn mới vẫn được tiếp tục thực hiện, tuy nhiên nội dung về việc hỗ trợ đầu tư thiết bị truyền thanh xã có thuộc đối tượng đầu tư của chương trình như giai đoạn trước hay không cũng chưa xác định được. Đồng thời, việc đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại đài cấp xã chủ yếu là mua sắm, lắp đặt thiết bị, quy mô nhỏ (dưới 500 triệu/xã) và giai đoạn trước sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp. Do đó, đề Đề án có cơ sở chắc chắn về nguồn vốn đảm bảo triển khai thực hiện, đề nghị đổi nguồn vốn NSTW chương trình MTQG Nông</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Đề án</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông tiếp thu ý kiến. Tuy nhiên qua góp ý của Sở Tài chính, vẫn ưu tiên bố trí nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM để triển khai thực hiện các nội dung tại đề án; trường hợp nguồn kinh phí CT MTQG NTM không đảm bảo, sẽ bố trí nguồn kinh phí ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện Đề án Hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT được quản lý tập trung, có tính kết nối chia sẻ dữ liệu thường xuyên,</p>	

		<p>thôn mới sang sử dụng nguồn sự nghiệp ngân sách tỉnh để đầu tư.</p> <p>4. Đối với nhiệm vụ chủ đầu tư: xét thấy việc đầu tư mua sắm trang thiết bị hệ thống truyền thanh cấp xã có quy mô nhỏ, tính chất đơn giản, để đẩy mạnh tính phân cấp trong quá trình thực hiện đầu tư và thuận lợi quản lý sử dụng sau đầu tư, đề nghị giao về cho địa phương làm chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện.</p>	<p>liên tục (hàng ngày) và yêu cầu tính bảo mật an toàn an ninh thông tin, do đó đề xuất mua sắm tập trung 01 đầu mối để đảm bảo tính an toàn an ninh của hệ thống</p>	
2	Sở Tài chính	<p>(Công văn số số 805/STC-HCSN ngày 6/4/2021 và công văn số 832/STC-HCSN ngày 7/4/202100</p> <p>1. Về hồ sơ dự thảo nghị quyết: Theo quy định về xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo có nhiệm vụ dự thảo tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết (kèm theo các hồ sơ liên quan) và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh. Do đó, để đảm bảo đầy đủ hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông bổ sung thêm dự thảo tờ trình của UBND tỉnh. Trong văn bản góp ý này, Sở Tài chính góp ý trực tiếp cho dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh. Theo đó, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét để sửa đổi, bổ sung dự thảo tờ trình UBND tỉnh và đề án kèm theo cho phù hợp.</p> <p>2. Về trích yếu nội dung nghị quyết: Tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, một trong những nhiệm vụ của UBND tỉnh là “Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông” phù hợp với điều kiện của địa phương. Do đó, trích yếu nội dung nghị quyết đề nghị viết lại là “Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”.</p>	<p>Tiếp thu và bổ sung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh vào hồ sơ trình thông qua Đề án</p> <p>Tiếp thu và trên cơ sở ý kiến của các thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp của UBND tỉnh (01/4/2021), Sở TT&TT đã điều chỉnh tên Đề án thành “<i>Hỗ trợ một số xã xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam</i>”</p>	

	<p>3. Về căn cứ ban hành nghị quyết: Vì nghị quyết này ban hành chính sách để thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 là “Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông” phù hợp với điều kiện của địa phương, nên phân căn cứ ban hành nghị quyết đề nghị nêu các văn bản thực sự liên quan: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày/...../2021 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày/...../2021 của Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,”</p> <p>4. Về bố cục của nghị quyết: Do dự thảo nghị quyết được bố cục theo Điều, nên các phần tiếp theo đề nghị bố cục theo khoản, điểm. Ví dụ: “Điều 1. ... 1. ... a) ...”</p> <p>5. Về tổ chức thực hiện: Đề nghị bỏ toàn bộ nội dung tại Mục V Điều 1 của dự thảo nghị quyết. Lý do: Tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết đã “Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết”, nên việc giao nhiệm vụ cho các Sở, Ban, ngành, địa phương sẽ do UBND tỉnh triển khai.</p> <p>6. Về phụ lục kèm theo: Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lại phụ lục kèm theo nhằm làm rõ nội dung nghị quyết. Trong đó, đối với phụ lục kinh phí thực hiện, đề nghị thể hiện cụ thể các thông tin: tổng kinh phí thực hiện; phân kỳ thực hiện (theo chiều ngang); nguồn vốn.</p> <p>7. Về nguyên tắc nhiệm vụ chi:</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Theo góp ý của Sở Tài chính</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Đề án</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đối với việc đầu tư</p>	
--	---	--	--

		<p>Trên nguyên tắc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó đảm nhận, không phân biệt lộ trình ưu tiên các xã có đài hết hạn giấy phép sử dụng tần số, các xã có đài bị hư hỏng nặng, các xã chưa có đài,..., Sở Tài chính đã đề xuất nguồn kinh phí triển khai thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách tỉnh (chi thường xuyên): + Trang bị thiết bị hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông cho đài tỉnh; + Trang bị phần mềm quản lý hệ thống, chuyển đổi số cho đài tỉnh và 18 đài cấp huyện (nhằm đảm bảo tính đồng bộ cho hệ thống); + Duy trì, vận hành hệ thống truyền thanh cho đài tỉnh; + Tập huấn vận hành hệ thống. - Kinh phí Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới: Hỗ trợ 80% kinh phí trang bị hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin –viễn thông cho các đài xã thuộc địa bàn thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; - Ngân sách cấp huyện: Trang bị thiết bị, vận hành, quản lý hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông cho đài cấp huyện, cấp xã còn lại (kể cả 20% kinh phí thực hiện cho các đài xã thuộc địa bàn thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới). <p>Theo đó, về phân kỳ thực hiện, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát lại lộ trình các xã có đài hết hạn giấy phép sử dụng tần số, các xã có đài bị hư hỏng nặng, các xã chưa có đài,... để phân kỳ thực hiện cho hợp lý.</p>	<p>mới tại các xã miền núi, xét các kiến nghị của các địa phương, Văn phòng điều phối NTM, xét thấy điều kiện các huyện miền núi còn nhiều khó khăn, đề án đề xuất hỗ trợ đầu tư mới đài ứng dụng CNTT-VT , ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% và ngân sách huyện hỗ trợ 20%</p>	
3	Văn phòng điều phối Nông thôn mới	<ol style="list-style-type: none"> 1. Về bố cục Đề án nên sắp xếp lại theo logic: Sự cần thiết; căn cứ pháp lý; thực trạng; mục tiêu; nội dung, giải pháp thực hiện,... 2. Cần rà soát các lỗi chính tả, đánh máy, câu chữ trong Đề án, ví dụ ở đoạn 4 trang 6, cần sửa câu “hết giấy phép hoạt động tần số” bằng câu “hết hạn cấp phép hoạt động”,... 	<p>Tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Đề án</p> <p>Tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Đề án</p>	

		<p>3. Theo nội dung Đề án, đối với các xã có đài ở băng tần 54-68 Mhz đang hoạt động thì giao cho UBND cấp huyện bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầu tư. Tuy nhiên, số lượng đài ở băng tần 54-68 Mhz đang hoạt động còn tương đối nhiều và phần lớn là ở 9 huyện miền núi, nhất là ở các huyện miền núi cao; việc giao cho các địa phương này tự bố trí ngân sách địa phương để thực hiện đầu tư, chuyển đổi hoàn thiện hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT trên địa bàn trong giai đoạn 2021-2025 là hết sức khó khăn. Vì vậy, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đề xuất cần có thêm cơ chế hỗ trợ một phần từ ngân sách tỉnh để các địa phương này thực hiện việc chuyển đổi số và đầu tư các trang thiết bị nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra như trên.</p> <p>4. Về nguồn vốn, Đề án có dự kiến ngân sách từ Chương trình MTQG xây dựng NTM (vốn Trung ương), thực tế giai đoạn 2016-2020</p>	<p>Để đảm bảo tiếp tục duy trì, kế thừa và phát huy tối đa các nguồn lực về hệ thống truyền thanh cơ sở hiện có trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở hoạt động theo đúng các quy định hiện hành. Đề án đã đề xuất các phương án đầu tư cho xã có đài ở băng tần 54-68 Mhz đang hoạt động, để thực hiện chuyển đổi sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT có 02 nội dung: đầu tư bộ thiết bị chuyển đổi số (50.000.000 triệu đồng)/ đài hoặc đầu tư mới toàn bộ sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT. Theo đó, tùy điều kiện của từng địa phương mà bố trí nguồn lực và lộ trình đầu tư chuyển đổi cho phù hợp với thực tế hiện trạng hoạt động các đài TTCS tại địa phương. Tiếp thu và điều chỉnh trên cơ sở các góp ý của Sở KHĐT và Sở Tài chính</p>	
--	--	--	---	--

		nguồn vốn đầu tư từ Chương trình này cho hệ thống thông tin và truyền thông hơn 23 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiện nay là năm đầu tiên của giai đoạn 2021-2025, chờ Quốc hội khóa XV thông qua và Chính phủ ban hành Đề án, nên nguồn vốn này dự kiến đến cuối năm 2021 mới được phân bổ, do vậy tiến độ đầu tư cho các đài theo tiến độ năm 2021 khó thực hiện được. Đồng thời, một số xã theo danh sách đầu tư không nằm trong lộ trình xây dựng nông thôn mới năm 2021, hoặc một số xã đã chuyển sang phát triển đô thị và phường thì không bố trí nguồn xây dựng nông thôn mới.		
4	UBND huyện Quế Sơn	Thống nhất	Tiếp thu	
5	UBND huyện Đại Lộc	Thống nhất	Tiếp thu	
6	Phòng Văn hóa thông tin Điện Bàn	Thống nhất	Tiếp thu	
7	Trung tâm VH TT &TTTT huyện Tiên Phước	Cơ bản thống nhất với các nội dung của Đề án; tuy nhiên, về danh mục đầu tư trạm truyền thanh cơ sở thuộc nguồn kinh phí của tỉnh, kính đề nghị quan tâm bổ sung đầu tư trạm truyền thanh cơ sở của xã Tiên Ngọc và Tiên Lập trong năm 2022 thuộc nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Vì xã Tiên Ngọc và xã Tiên Lập đăng ký về đích xã đạt chuẩn Nông thôn mới theo lộ trình vào năm 2022.	Hiện nay đài xã Tiên Lập và Tiên Ngọc là đài FM đang hoạt động ổn định tại băng tần (54-68-108 MHz). Do đó, đề án đưa 02 xã này vào danh sách các xã được đầu tư mới/ chuyển đổi từ nguồn ngân sách huyện	

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THÀNH VIÊN UBND TỈNH
(Lần 1)**

Góp ý cho dự thảo Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”

1. Hình thức lấy ý kiến: Lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh để rà soát và nghe báo cáo các nội dung trình kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa IX (ngày 01/3/2021)

2. Nội dung góp ý:

- Tổng số thành viên tham dự cuộc họp và tham gia góp ý Dự thảo: 24

- Tổng hợp có 18/24 thành viên có ý kiến đồng ý thông qua nội dung Dự thảo

Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”; 02/24 thành viên có ý kiến Đề nghị sửa đổi tên đề án cho phù hợp và thống nhất thông qua, cụ thể theo Bảng tổng hợp bên dưới.

TT	Họ và tên	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu	Ghi chú
I	Thành viên UBND tỉnh			
01	Lê Trí Thanh - Chủ tịch UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
02	Trần Văn Tân - PCT UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
03	Nguyễn Hồng Quang - PCT UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
04	Hồ Quảng Bửu - PCT UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
05	Lê Trung Thành - UVUB, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh	Chỉnh sửa tên đề án và thông qua	Tiếp thu và chỉnh sửa	
06	Nguyễn Đức Dũng - UVUB, Giám đốc Công an tỉnh			
07	Trần Anh Tuấn - UVUB, Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
08	Trần Thị Kim Hoa - UVUB, Giám đốc Sở Nội vụ	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
09	Đặng Phong - UVUB, Giám đốc Sở Tài chính	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	

10	Nguyễn Quang Thử - UVUB, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
11	A Lăng Mai - UVUB, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
12	Trần Thanh Hà - UVUB, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
13	Nguyễn Phú - UVUB, Giám đốc Sở Xây dựng	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
14	Phạm Hồng Quảng - UVUB, Giám đốc Sở Thông tin Truyền thông	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
15	Hà Thanh Quốc - UVUB, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
16	Nguyễn Thanh Hồng - UVUB, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
17	Phạm Việt Tích - UVUB, Giám đốc Sở NN&PTNT			
18	Văn Anh Tuấn - UVUB, Giám đốc Sở Giao thông vận tải	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
19	Nguyễn Phi Thạnh- UVUB, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Chỉnh sửa tên đề án và thông qua	Tiếp thu và chỉnh sửa	
20	Nguyễn Đức Tiến - UVUB, Chánh Thanh tra tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
21	Đặng Văn Đào - UVUB, Giám đốc Sở Tư pháp			
22	Trương Thị Lộc - UVUB, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
23	Mai Văn Mười - UVUB, Giám đốc Sở Y tế	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
24	Đặng Bá Dự - UVUB, Giám đốc Sở Công Thương.			

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THÀNH VIÊN UBND TỈNH
(Lần 2)****Góp ý cho dự thảo Đề án “Hỗ trợ xây dựng đề án truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025”**

1. Hình thức lấy ý kiến: Lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh để rà soát và nghe báo cáo các nội dung trình kỳ họp thứ 23, HĐND tỉnh khóa IX (ngày 01/4/2021).

2. Nội dung góp ý

- Tổng số thành viên tham dự cuộc họp và tham gia góp ý Dự thảo: 24
- Tổng hợp có 12/24 thành viên có ý kiến đồng ý thông qua nội dung Dự thảo Đề án “Hỗ trợ xây dựng đề án truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025”, các thành viên UBND tỉnh còn lại cơ bản thống nhất, cụ thể theo Bảng tổng hợp bên dưới.

TT	Họ và tên	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu	Ghi chú
I	Thành viên UBND tỉnh			
01	Lê Trí Thanh - Chủ tịch UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
02	Trần Văn Tân - PCT UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
03	Nguyễn Hồng Quang - PCT UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
04	Hồ Quảng Bửu - PCT UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
05	Lê Trung Thành - UVUB, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự tỉnh	Chỉnh sửa đề án và thông qua	Tiếp thu và chỉnh sửa	
06	Nguyễn Đức Dũng - UVUB, Giám đốc Công an tỉnh	Chỉnh sửa đề án và thông qua	Tiếp thu	
07	Trần Anh Tuấn - UVUB, Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
08	A Lăng Mai - UVUB, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh	Chỉnh sửa đề án và thông qua	Tiếp thu	
09	Nguyễn Phú - UVUB, Giám đốc Sở Xây dựng	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	

10	Phạm Hồng Quảng - UVUB, Giám đốc Sở Thông tin Truyền thông	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	
11	Phạm Viết Tích - UVUB, Giám đốc Sở NN&PTNT	Chỉnh sửa đề án và thông qua	Tiếp thu	
12	Đặng Văn Đào - UVUB, Giám đốc Sở Tư pháp	Đồng ý thông qua	Tiếp thu	